

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 16-01-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Kim Hoa

- Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn Hữu H, T gọi khác: Xù; sinh ngày 01/01/1987; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1960, địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; vợ: Thái Thị Minh Đ, sinh năm: 1995, địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Bình Định; con: Có 01 con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Trị từ ngày 10/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 08/5/2023, sau khi dự sinh nhật bạn tại thành phố H, Trần Văn Hữu H vào một quán cà phê, tại đây H gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đang ngồi một mình, nên đến bắt chuyện làm quen, quá trình nói chuyện H được biết người này có bán ma túy, nên đã cho nhau số điện thoại. Chiều ngày 09/5/2023, H nhận được điện thoại của người đàn ông liên lạc hỏi có mua ma túy hay không? H trả lời là có, sau khi thống nhất giá cả, H đã đồng ý mua 100 viên ma túy loại MDMA (hay còn gọi là “Kẹo”), 100 gam ma túy loại Ketamine với giá 40.000.000 và thống nhất địa điểm giao ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/5/2023, sau khi nghe điện thoại của người đàn ông trên, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát: 74F4 - 7013 đi đến khu vực Cầu trắng hướng vào H như đã hẹn trước. Khi đến nơi, thấy người đàn ông bán ma túy ngồi trên xe taxi (không rõ biển kiểm soát), H đến đưa số tiền 40.000.000 đồng như đã thỏa thuận, sau khi nhận đủ tiền, người đàn ông chỉ tay về hướng biển báo chỉ dẫn đi Thánh địa La Vang và nói “hàng nằm đầu trụ, đến đó lấy”. Sau khi lấy xong, H cất hai gói ma túy vào túi quần jean bên phải, phía trước rồi điều khiển xe mô tô chạy theo hướng từ Cầu T lên đường L. H phát hiện Tổ tuần tra kiểm soát của Công an thị xã Q đang đi tuần nên liền điều khiển xe rẽ vào đường L, chạy được khoảng 15 mét thì bị Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe, xuất trình giấy tờ tùy thân, đồng thời yêu cầu Hoàng tự lấy các đồ vật trong túi ra để kiểm tra. H lấy trong túi quần jean ra hai gói ma túy, trong đó một gói được quấn bằng khăn trang y tế màu trắng bên trong có 98 viên nén màu nâu loại “kẹo” loại MDMA và một gói được quấn bằng băng keo màu đen bên trong có 6 túi ni lon chứa ma túy tổng hợp loại ketamine để giao nộp. Tổ tuần tra đã thông báo và phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm: 98 viên nén màu nâu; Các tinh thể màu trắng; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có ốp lưng bằng nhựa màu đen được gắn thẻ sim mobiphone mã số 8401191133034579WD; 01 thẻ sim mobiphone mã số 8401210633107351; Một tấm băng keo màu đen được cấu tạo từ nhiều đoạn băng keo màu đen dán chồng lên nhau, có kích thước (13x9) cm; 06 túi nilon trong suốt, có viên màu đỏ phía miệng túi, trong đó có 05 túi nilon có kích thước (8x5,5) cm và

01 túi nilon có kích thước (13x8) cm; 01 túi nilon màu trắng có kích thước (8x5) cm;- 01 khẩu trang y tế màu trắng, trên khẩu trang có chữ “HỒNG QUÂN”, có kích thước (20x12) cm; - 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019029, họ tên chủ xe Nguyễn Hồi, nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, thu giữ 10 viên nén màu hồng. Bị cáo khai nhận 10 viên nén màu hồng bị cáo mua của một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) vào ngày 08/5/2023 tại cây xăng T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị với giá 300.000 đồng, đưa về nhà cất giấu để sử dụng, thu giữ tang vật gồm:

- 10 viên nén màu hồng; 01 túi nilon trong suốt có kích thước (4,3x3,1) cm; 01 (một) cái bật lửa màu đỏ hiệu HOA VIỆT, kích thước (8x2)cm; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm.

Tại Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, xác định:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng 99,9 gam là ma túy loại Ketamine (Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- 98 viên nén màu nâu có khối lượng 35,69 gam là ma túy loại MDMA (MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT: 11 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- 10 viên nén màu hồng có khối 1,0403 gam là ma túy loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Cáo trạng số số 01/CT-VKS-TXQT ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Văn Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Trần Văn Hữu H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm h khoản 3 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H2 H từ 12 năm tù đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong có ký hiệu NS4 2183581 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong và hình dấu của cơ quan CSDDT Công an thị xã Q; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 2108667 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 1914417 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 (một) cái bật lửa màu đỏ hiệu HOA VIỆT, kích thước (8x2), thẻ sim mobiphone mã số 8401191133 034579WD; 01 thẻ sim mobiphone mã số 8401210633107351.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có ốp lưng bằng nhựa màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019029 nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Trần Văn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 10/5/2023; sơ đồ hiện trường vụ án; biên bản khám xét; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 10/5/2023, trên đường L theo hướng từ Cầu T lên L. Trần Văn H2 H có hành vi cất giấu trong túi quần jean một gói được quấn bằng khăn trang y tế màu trắng bên trong có 98 viên nén màu nâu có khối lượng 35,69 gam là ma túy loại MDMA và một gói được quấn bằng băng keo màu đen bên trong có 6 túi nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng 99,9 gam là ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H đã thu giữ 10 viên nén màu hồng có khối 1,0403 gam là ma túy loại Methamphetamine, H cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q, xác định: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng 99,9 gam là ma túy loại Ketamine, 98 viên nén màu nâu có khối lượng 35,69 gam là ma túy loại MDMA, 10 viên nén màu hồng có khối 1,0403 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Trần Văn Hữu H tàng trữ trái phép 35,69 gam là ma túy loại MDMA để sử dụng đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi tàng trữ trái phép 99,9 gam ma túy tổng hợp loại Kentamine để sử dụng đã phạm vào điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tàng trữ 1,0403 gam là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ (Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015) thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy trên là 70,03%. Vì vậy hành vi của Trần Văn H2 H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h

khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Văn Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi:

Bị cáo Trần Văn H2 H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Trần Văn H2 H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 08/5/2023 bị cáo mua 1,0403 gam là ma túy loại Methamphetamine, ngày 10/5/2023 bị cáo mua 35,69 gam là ma túy loại MDMA và 99,9 gam là ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm

[5] Vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán 99,9 gam ma túy loại Ketamine và 35,69 gam ma túy loại MDMA và người đàn ông tên T2 đã bán 1,0403 gam ma túy loại Methamphetamine cho H, Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 túi niêm phong có ký hiệu NS4 2183581 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong và hình dấu của cơ quan CSDDT Công an thị xã Q; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 2108667 được dán kín các

mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 1914417 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 (một) cái bật lửa màu đỏ hiệu HOA VIỆT, kích thước (8x2)cm, thẻ sim mobiphone mã số 8401191133034579WD; 01 thẻ sim mobiphone mã số 8401210633107351. Là vật không có giá trị sử dụng và cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. (Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có ốp lưng bằng nhựa màu đen, được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự)

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019029 nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013. (Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự)

[7] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (*Căn cứ Điều 329 của Bộ luật hình sự*).

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Hữu H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hữu H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong có ký hiệu NS4 2183581 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong và hình dấu của cơ quan CSDDT Công an thị xã Q; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 2108667 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2 1914417 được dán kín các mép và có chữ ký xác nhận của người tham gia niêm phong; 01 (một) cái kéo dài 13cm, cán làm bằng nhựa màu vàng đen có kích thước (7x5)cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng có kích thước (6x1)cm; 01 (một) cái bật lửa màu đỏ hiệu HOA VIỆT, kích thước (8x2), thẻ sim mobiphone mã số 8401191133034579WD; 01 thẻ sim mobiphone mã số 8401210633107351.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng có ốp lưng bằng nhựa màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0019029 nhãn hiệu LISOHAKA, biển kiểm soát 74F4-7013.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TX. Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị ;
- Chi cục THA dân sự TX Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T. Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TXQT;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến

